

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S.
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Nghệ và ông Trần Hữu Lượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M., sinh ngày 07/9/1992 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn M., xã T., huyện S., tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Xuân Í, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T., huyện S., tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ông Vũ Văn B., sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn V, xã H., huyện S., tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Văn B.:** Anh Hoàng Khôi T. – con rể ông B.. Địa chỉ: Tổ 7, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt)

- **Những người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Công T., sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn V, xã H., huyện S., tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt)

2. Anh Phùng Văn Th., sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn V, xã H., huyện S., tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2023 (không xác định được ngày cụ thể) bị cáo Nguyễn Văn M. mua xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe tải Ben, biển số đăng ký 28C-004.60 của Lê Đức T, sinh năm 1981, trú tại thôn 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ với giá 190.000.000 đồng (việc mua bán hai bên không làm giấy tờ và cũng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ) để phục vụ việc kinh doanh. Khoảng 13 giờ ngày 09/11/2023, M. điều khiển xe ô tô biển số đăng ký 28C-004.60 đi chở cây gỗ bạch đàn thuê cho ông Bùi Văn V, sinh năm 1975 (trú cùng thôn) từ đồi cây ở thôn P, xã H, huyện S. đến huyện H, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi cho gỗ xuống, M. điều khiển xe ô tô từ huyện H, tỉnh Phú Thọ về nhà tại thôn T, xã T., huyện S.. Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, M. điều khiển xe ô tô đi đến giữa cầu K. thuộc địa phận thôn K., xã H., huyện S., tỉnh Tuyên Quang, lúc này xe ô tô của M. bị chết máy nên M. cho xe đỗ sát vào thành cầu bên phải theo chiều đi của mình (đầu xe quay về hướng tỉnh Tuyên Quang, đuôi xe quay hướng tỉnh Phú Thọ). Sau khi đỗ xe, M. bật đèn xi nhan phải và tắt chìa khóa điện rồi xuống kiểm tra. Quá trình xuống xe kiểm tra xe thì M. không bật đèn cảnh báo nguy hiểm, không đặt biển báo hiệu nguy hiểm cũng như những vật cản để cảnh báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện giao thông khác biết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông Vũ Văn B. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe: WAVE ALPHA, biển số đăng ký 22K6-4157 đi đến cầu K. theo hướng tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Tuyên Quang, lúc này do ông B. đã uống rượu trước đó và không chú ý quan sát nên đã đâm vào phía sau đuôi xe và phần bánh lốp phía sau bên trái của xe ô tô tải do M. đang đỗ trên cầu. Hậu quả: Ông B. bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng đã chết ngay sau đó; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

- Tại Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 00 giờ 10 phút ngày 10/11/2023 tại thôn V, xã H., huyện S., tỉnh Tuyên Quang đối với ông Vũ Văn B. thể hiện: Tiến hành phẫu thuật rạch mở rộng vết thương vùng giữa trán thấy tổ chức dưới da có dấu hiệu bầm tím, chảy máu, tụ máu nhẹ, xương sọ vùng trái tương ứng có đường vỡ xương hình cung, đỉnh cung quay lên trên, đáy cung quay xuống dưới và lan vào hai bên trần cổ mắt, xương phía dưới đường vỡ hơi lún về phía sau 1/3 bản xương, vùng xương lún có kích thước (09x03)cm qua khe vỡ xương có máu không đông chảy ra.

- Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 01 giờ 20 phút ngày 10/11/2023 xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là tại cầu K. thuộc trong giữa khoảng hai cột đèn điện đường cầu 10 và 11 tính từ đầu hướng Tuyên Quang đi Phú Thọ. Mặt đường cầu tương đối bằng phẳng, khám nghiệm theo hướng tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Tuyên Quang, giữa lòng đường cầu có vạch sơn liền nét màu vàng, hai bên đường cầu có vạch sơn liền nét màu trắng, hai bên mép cầu là lan can bằng bê tông và kim loại, tại hiện trường nhìn về hai hướng đường cầu thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế trong khoảng 100m. Tại thời điểm khám nghiệm bóng đèn điện cầu bên trái sáng, bóng đèn điện đường bên phải không sáng, khu vực hiện trường cách xa khu dân cư. Các dấu vết được đánh số thứ tự từ 1 đến 4. Tại hiện trường có 01 xe mô tô biển số 22K6-4157 (đặt số 01) xe đứng, đầu xe hướng đi Tuyên Quang, bánh lốp trước bị kẹp giữa hai hàng lốp trục sau bên trái của xe ô tô tải biển số 28C-0004.60, đuôi xe hướng đi Phú Thọ. Tâm đầu trục trước bên phải

cách mép chuẩn 2,63m, tâm đầu trục sau cách mép chuẩn là 2,78m (Xác định vị trí số 01 là vị trí đầu tiên xảy ra va chạm giữa mô tô biển số 22K6-4157 với xe ô tô biển số đăng ký 28C – 004.60).

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 10/11/2023, đối với xe ô tô biển số đăng ký 28C - 004.60. Các dấu vết liên quan đến tai nạn: Chiều dài: 5,70m; Chiều rộng mép ngoài hai bánh lốp trước là 2,0m; Chiều rộng mép ngoài bên ngoài trục sau là 2,22m; Chiều cao từ mặt trên thành thùng xe xuống mặt đất là 1,94m kích thước lòng thùng xe là (3,45x1,94x0,65)m; Xe đang dừng đỗ, đèn xi nhan bên phải đang bật sáng; Mặt ngoài thành thùng xe ở vị trí phía sau bên trái có vùng bong tróc sơn bám dính tạp chất màu trắng, vùng có kích thước là (15x4,2)cm, tâm vùng đo cách mặt đất là 1,49m; Hai bánh lốp trục sau bên trái ở vị trí khe hở giữa hai bánh lốp có vùng tẩy trượt cao su sạch bụi đất, chiều hướng từ ngoài vào tâm trục.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 10/11/2023 đối với xe mô tô biển số đăng ký 22K6-4157. Các dấu vết liên quan đến tai nạn: Các kích thước của phương tiện không kiểm tra được do hư hỏng; Gương chiếu hậu hai bên lỏng xoay quanh trục, gương chiếu hậu bên phải bị vỡ kính; Mặt ngoài nhựa đèn chiếu sáng trước có vùng tẩy trượt, bám dính tạp chất màu đen, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, kích thước (11x5)cm; Mặt nhựa ngoài mặt ngoài (phía trước đầu xe) có vùng tẩy trượt xước mất sơn, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, kích thước (10x6)cm; Nhựa cánh yếm hai bên bị gãy vỡ rời khỏi vị trí; Nhựa chắn bùn bánh trước gãy vỡ hoàn toàn; Càng bánh trước bị tẩy đẩy cong về phía sau, bánh lốp trước bị ép sát vào lốc máy; Mặt lặn bánh lốp có vùng tẩy trượt cao su sạch bụi đất, chiều hướng từ ngoài mặt lặn vào tâm trục, kích thước (45x9)cm. Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Phanh sau có tác dụng, ngoài ra không kiểm tra được do hư hỏng từ vụ tai nạn.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1469/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Vũ Văn B. là do chấn thương sọ não do va đập trực tiếp với vật tày gây ra.

- Bản kết luận giám định số 1471/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Da: Mô liên kết (tổ chức dưới da) chảy máu, có chỗ hồng cầu đông vón thành đám.

- Bản kết luận giám định số 1472/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Trong máu của tử thi Vũ Văn B. có nồng độ cồn (Ethanol) 191,927mg/100ml (một trăm chín mươi một phẩy chín trăm hai mươi bảy miligam trên một trăm mililit).

- Bản kết luận giám định tư pháp số 106/KLGD-TTĐK ngày 13/12/2023 của Trung tâm đăng kiểm phương tiện GTVT thuộc Sở GTVT Tuyên Quang kết luận: Tại thời điểm kiểm tra, xe ô tô biển số 28C-004.60 có một số khiếm khuyết, hư hỏng không đảm bảo an toàn kỹ thuật như sau:

a. Động cơ và các hệ thống liên quan: Ngâm dầu một số vị trí, hệ thống khởi động không hoạt động khi bật chìa khóa, hệ thống nhiên liệu có một (01) lỗ thủng (không rõ nguyên nhân gây thủng, cách lọc dầu khoảng 5 (cm)) trên đường ống dẫn nhiên liệu từ bình chứa vào động cơ, gây ra không cung cấp đủ dầu nhiên liệu cho động cơ hoạt động;

mức dầu bôi trơn của động cơ nằm dưới mức chỉ báo, không đảm bảo cho động cơ duy trì sự hoạt động.

b. Thanh đòn dẫn động lái: Thanh ngang dẫn động lái (thanh ba ngang) có sử dụng thanh sắt hàn thêm để gia cố.

c. Hệ thống truyền lực, các bánh xe: Cầu một (1) và bơm thủy lực dẫn động cơ cầu hạ thùng hàng có hiện tượng chảy dầu thành giọt, lốp xe cầu một (1) mòn, rạn nứt.

Sự hoạt động của xe ô tô biển số 28C-004.60 tại thời điểm giám định: Hoạt động không bình thường. nguyên nhân chính do các hư hỏng của động cơ và các hệ thống liên quan nêu tại điểm a.

- Bản Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S., kết luận: Tổng số tiền bị thiệt hại của xe ô tô biển số đăng ký 22K6-4517 là: 886.000 đồng (*Tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

- Bản Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S., kết luận: Tổng số tiền bị thiệt hại của xe ô tô biển số đăng ký 88C – 004.60 là: 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSSD ngày 15 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M. về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M. phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M. từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe. Tịch thu tiêu hủy 01 băng gạc y tế thấm máu của tử thi Vũ Văn B.; 01 băng gạc y tế thấm dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 02 trên hiện trường; 01 mảnh nhựa trong (kính mũ bảo hiểm);

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Đại diện người bị hại, anh Hoàng Khôi T. trình bày: Tối ngày 09/11/2023 bị cáo Nguyễn Văn M. đã dùng đồ xe ô tô biển kiểm soát 28C – 004.60 trên cầu nhưng không có tín hiệu cảnh báo, không đặt các cảnh báo nguy hiểm phía trước và phía sau xe ô tô làm cho ông Vũ Văn B. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K6 – 4157 đã đâm vào phía sau đuôi xe và phần bánh lốp phía sau bên trái của xe ô tô. Hậu quả ông Vũ Văn B. chết. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh với tổng số tiền là 80.000.000 (*tám mươi triệu đồng*). Anh và gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không có ý kiến đề nghị gì thêm về phần dân sự; về hành vi của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn M. nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện S., Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 09/11/2023, tại khu vực giữa cầu K. thuộc thôn K., xã H., huyện S., tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nguyễn Văn M. do xe bị hỏng, đã dùng đồ xe ô tô biển kiểm soát 28C – 004.60 trên cầu nhưng không có tín hiệu cảnh báo, không đặt các cảnh báo nguy hiểm phía trước và phía sau xe ô tô làm cho ông Vũ Văn B., điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K6 – 4157 đã đâm vào phía sau đuôi xe và phần bánh lốp phía sau bên trái của xe ô tô. Hậu quả ông Vũ Văn B. chết.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; khi điều khiển xe ô tô đã có hành vi vi phạm điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ (điểm a, điểm d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ quy định: “a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;; d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết”.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu là 191,927mg/100ml máu; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là sau khi đỗ xe bị cáo không bật tín hiệu cảnh báo, không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết, hành vi đó đã vi phạm quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi là điều khiển xe mô tô sau khi đã uống rượu, hành vi đó vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia.

Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho hưởng án treo cũng đủ.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Xét hành vi của bị cáo là lỗi vô ý, khách quan nên không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm hành nghề) đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho đại diện người bị hại. Tại phiên tòa đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 28C – 004.60 và xe mô tô biển số 22K6-4157 hai bên gia đình thỏa thuận tự sửa chữa nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Ngày 29/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS 28C-004.60 cho bị cáo Nguyễn Văn M. và trả 01 xe mô tô BKS 22K6 – 4157 cho Hoàng Khôi T. (người đại diện của gia đình bị hại) theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, dữ liệu số 91/QĐ-XLVC của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S..

- Ngày 05/3/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Khôi T. 01 đăng ký xe mô tô biển số 22K6 – 4157 và 01 giấy phép lái xe số 080033003108 hạng A1 của Vũ Văn B..

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 16/8/2027 của Nguyễn Văn M. đã trả lại cho bị cáo tại phiên tòa nên không xem xét.

- Đối với 01 băng gạc y tế thấm máu của tử thi Vũ Văn B.; 01 băng gạc y tế thấm dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 02 trên hiện trường; 01 mảnh nhựa trong (kính mũ bảo hiểm) hình cong, bám dính tạp chất màu xanh đỏ có diện (15x11)cm đây là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi không làm thủ tục đăng ký sang tên xe ô tô của bị cáo Nguyễn Văn M., ngày 05/3/2024, Cơ quan điều tra đã chuyển 01 đăng ký xe ô tô số 001467, biển số 28C – 004.60; 01 chứng nhận đăng kiểm số 5317534 của xe ô tô BKS 28C – 004.60 và các tài liệu có liên quan đến Công an huyện S. để đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với Vũ Văn B. có lỗi khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia nhưng Vũ Văn B. đã chết do tai nạn.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M. phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M. 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn M. cho Ủy ban nhân dân xã T., huyện S., tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 băng gạc y tế thấm máu của tử thi Vũ Văn B.; 01 băng gạc y tế thấm dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 02 trên hiện trường; 01 mảnh nhựa trong (kính mũ bảo hiểm) hình cong, bám dính tạp chất màu xanh đỏ có diện (15x11)cm đây là vật chứng vụ án, không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024 giữa Công an huyện S. với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.)

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Nguyễn Văn M. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện S;
- CQCSĐT Công an huyện S.;
- Chi cục THADS huyện S.;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu Toà án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến